

Số: 107/2019/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ
quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến
tiết kiệm nước;*

Xét Tờ trình số 1319/TTr-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh về đề
nghị ban hành quy định mức hỗ trợ cụ thể phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội
đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm
tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với công trình đầu tư xây dựng mới) trên
địa bàn tỉnh Gia Lai. Gồm các nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng
 - a) Tổ chức thủy lợi cơ sở;
 - b) Cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở.
2. Các nội dung và mức hỗ trợ như sau
 - 2.1. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn.

b) Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương).

2.2. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Đối với địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn:

- Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho các loại cây trồng theo danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực (cây trồng chủ lực) của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

b) Đối với địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương)

- Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho các loại cây trồng theo danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực (cây trồng chủ lực) của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được hỗ trợ 40% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị nhưng không quá 30 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 40% chi phí để san phẳng đồng ruộng nhưng không quá 8 triệu đồng/ha.

2.3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương

a) Đối với địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương) đặc biệt khó khăn:

Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng cống, kiên cố kênh mương được hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng).

b) Đối với địa bàn xã, phường, thị trấn còn lại hoặc địa bàn thôn, làng, tổ dân phố (và tương đương):

Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng cống, kiên cố kênh mương được hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng).

2.4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện: Hỗ trợ 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng.

2.5. Nguồn vốn thực hiện

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách thông qua các chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan;

- Ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019./.

Noi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTT tỉnh;
- Lưu: VT, TH(03).Tr140.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Trang